TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2022/QĐST-HNGĐ	*T, ngày* 07 *tháng* 7 *năm* 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2022/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Y C - Sinh năm 1994,
- Bị đơn: Anh A L - Sinh năm 1992,

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Y C và anh A L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Chị Y C và anh A L thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***: Có 02 con, tên Y Kim N, sinh ngày 07/8/2012; Y Kim N, sinh ngày 29/72017. Giao cả hai con cho chị Y C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các con trưởng thành và tự lập được. Chị Y C không yêu cầu anh A L cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được ngăn cản.

**** Tài sản chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: □p dụng Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chị Y C và anh A L là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, chị Y C và anh A L được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện T,
- Chi cục THADS huyện Tu Mơ Rong,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Chu Thị Châu